

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel.

Bà Thạch Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Minh S, sinh năm 1993; tại: Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1945; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án, vào ngày 28-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 05-02-2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: vào ngày 04-7-2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong ngày 12-3-2013, đã được xóa án tích; vào ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; Bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07-4-2022 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Bà Trịnh Mỹ N, sinh năm: 1991; (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, Khóm B, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 01 giờ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, Trần Minh S đang ở chợ cá, đường N, Phường Y, thành phố S thì nảy sinh ý định đi kiểm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định đó, S đi bộ từ khu vực chợ cá đến đường N thì phát hiện xe mô tô biển số 83P1-xxxx của bà Trịnh Mỹ N đậu phía trong cổng rào của nhà số X đường N, Khóm B, Phường H, thành phố S, xe không có khóa cổ và không có người trông coi. Sau đó, S đi vào dẫn xe mô tô của bà N ra ngoài theo hướng đường N về đường L, thành phố S. Tại đường N, S lấy một cây tua vít chuẩn bị sẵn từ trước để nạy ổ khóa xe nhưng không được nên S tiếp tục dẫn xe về hướng huyện L, tỉnh Sóc Trăng để tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Khi vừa qua khu vực cầu T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an phát hiện S cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐG ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố S, kết luận: “Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu nâu đen, số máy JF33E0....., số khung 330XCY....., biển số 83P1-xxxx, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 30%, tại thời điểm định giá ngày 07/4/2022 có giá 8.970.000 đồng”.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng thu giữ 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu nâu đen, biển số 83P1-xxxx; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057984, tên chủ xe Trịnh Mỹ N và 01 (một) Cây tua vít dài 19 cm, cán bằng nhựa màu vàng, dài 12 cm, đầu bằng kim loại màu trắng dài 07 cm, đã qua sử dụng. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã quyết định xử lý vật chứng, trả (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu nâu đen, biển số 83P1-xxxx; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057984, tên chủ xe Trịnh Mỹ N cho bà Trịnh Mỹ N. Vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Mỹ N đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo S bồi thường, khắc phục hậu quả.

- Tại Cáo trạng số: 80/CT-VKSTPST ngày 27-6-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Minh S tội “Trộm

cấp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Minh S tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh S, đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Minh S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Minh S bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây tua vít dài 19 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12 cm, đầu bằng kim loại màu trắng dài 07 cm, đã qua sử dụng.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo Trần Minh S thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo Trần Minh S xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Trịnh Mỹ N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại Trịnh Mỹ N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng bị hại không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh S thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai cho bị cáo; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời

khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng hơn 01 giờ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, bị cáo S đi bộ từ khu vực chợ cá đến Hẻm số 22, đường N, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sóc Trăng phát hiện xe mô tô biển số 83P1-xxxx của bị hại N đậu phía trong cổng rào, xe không khóa cổ, không có người trông coi. Bị cáo S đi vào dẫn xe mô tô ra ngoài theo hướng đường N về đường Lý Thường Kiệt. Tại đoạn đường N, bị cáo S lấy một cây tua vít chuẩn bị sẵn nạy ổ khóa xe nhưng không được nên bị cáo S tiếp tục dẫn xe về hướng huyện L, tỉnh Sóc Trăng để tiêu thụ tài sản. Khi bị cáo S dẫn xe mô tô qua khu vực cầu T, huyện L thì bị phát hiện.

[4] Bị cáo Trần Minh S là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Thế nhưng, bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu nâu đen, biển số 83P1-xxxx qua định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.970.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Minh S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Như vậy, Cáo trạng số: 80/CT-VKS.TPST ngày 27-6-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Minh S tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo Trần Minh S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân tốt, biết cách xử sự có chừng mực; đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh S như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền sự đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời và trao trả cho bị hại, thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Mỹ N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Minh S bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu nâu đen, biển số 83P1-xxxx và (01) một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057984, tên chủ xe Trịnh Mỹ N, tại giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) cây tua vít dài 19 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12 cm, đầu bằng kim loại màu trắng dài 07 cm, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trần Minh S dùng làm công cụ để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khung hình phạt đối với bị cáo Trần Minh S là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại **điểm a khoản 1 Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Minh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/4/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Mỹ N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Minh S bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tua vít dài 19 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 12 cm, đầu bằng kim loại màu trắng dài 07 cm, đã qua sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. **Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT Công an thành phố Sóc Trăng;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng